**Mẫu 2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Số:**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐỔI, GIA HẠN, SỬA ĐỔI,**

**BỔ SUNG NỘI DUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| CHÚ Ý: | 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai. 2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật. |

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ** |  | | | | |
| 1.1. Mã số thuế | Số |  | | | |
| Địa chỉ trụ sở chính |  | | | |
| Cơ quan quản lý thuế |  | | | |
| 1.2. Giấy phép viễn thông theo quy định | Số |  | | Ngày cấp |  |
| Thời hạn | Từ ngày: ……….Đến ngày: …………. | | | |
| 1.3. Tài khoản | Số |  | | | |
| Ngân hàng |  | | | |
| Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu | | | Đồng ý  Không đồng ý | |
| 1.4. Địa chỉ liên lạc | Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã: | | | | |
| Quận/ huyện: | | | Tỉnh/thành phố: | |
| 1.5. Số điện thoại |  | | | | |
| **2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG** |  | | | | |
| **3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP** (đối với cấp, cấp lại, gia hạn) | 15 năm Khác:………………. | | | | |
| **4. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ** | Trực tiếp  Dịch vụ bưu chính  Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến  Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:…………………… | | | | |
| **5. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN** (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) | | | | | |
|  01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép | | | | | |
| **6. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI** | Cấp  Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……………….  Gia hạn cho giấy phép số ………………………. .  Cấp đổi cho giấy phép số ………………………..  Cấp lại | | | | |
| **7. PHẠM VI PHỦ SÓNG** |  | | | | |
| **8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG** | 8.1. Đoạn băng tần sử dụng | |  | | |
| 8.2. Công nghệ sử dụng | |  | | |
| 8.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ | |  | | |
| 8.2.2. Các mức giới hạn phát xạ | |  | | |
| 8.3. Các tham số khác (nếu có) | |  | | |
| **9. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI** (nếu có) |  | | | | |
| **10.**  **ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN** (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định). | | | | | |
| Số điện thoại di động: …………………………. Email:……………………………………………...... | | | | | |
| **11. CÁC THÔNG TIN KHÁC** (nếu có) |  | | | | |
| **12. TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:**  12.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.  12.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.  12.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.  12.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định. | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày….. tháng….. năm…….*  **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  *(Chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu của tổ chức)*  **Họ và tên** |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI BẢN KHAI CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐỔI, GIA HẠN,**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TẦN (MẪU 2)**

**I. PHẦN HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Tất cả các bản khai không đúng quy cách, mẫu, loại nghiệp vụ, kê khai không rõ ràng, đầy đủ sẽ phải yêu cầu làm lại hoặc bổ sung cho đầy đủ.

- Đối với cấp, cấp lại: phải kê khai đầy đủ các trường thông tin trong bản khai (trừ các trường thông tin có quy định nếu có hoặc các trường kê khai theo đối tượng cụ thể).

- Đối với cấp đổi: kê khai đầy đủ các trường thông tin tại các Mục 1, 4, 6 trong bản khai. Tại Mục 6 ghi cụ thể số giấy phép đề nghị cấp đổi.

- Đối với gia hạn: kê khai đầy đủ các trường thông tin tại các Mục 1, 3, 4, 5, 6 trong bản khai. Tại Mục 6 ghi cụ thể số giấy phép đề nghị gia hạn.

- Đối với sửa đổi, bổ sung: kê khai đầy đủ các trường thông tin tại Mục 1 và chỉ kê khai các thông số có thay đổi hoặc bổ sung của giấy phép tại các mục khác của bản khai trừ Mục 3. Các thông số khác không thay đổi, giữ nguyên không cần kê khai.

- Không tẩy xoá các số liệu kê khai.

- Đóng dấu giáp lai đối với hồ sơ, tài liệu có nhiều trang văn bản.

- Khi cần liên hệ trực tiếp với Cục Tần số vô tuyến điện theo địa chỉ:

**Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông**,

**115 Trần Duy Hưng – Trung Hòa – Cầu Giấy - Hà Nội**

Điện thoại: 024.35564919; Fax: 024.35564930

**Hoặc các Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khu vực 1**: 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.  Điện thoại: 024.35564919; Fax: 024.35564913 | **Khu vực 5**: Số 783, Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.  Điện thoại: 0225.3827857 / Fax: 0225.3827420 |
| **Khu vực 2:** Số 45 đường Trần Lựu, khu phố 5, phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.  Điện thoại: 028.37404179; Fax: 028.37404966 | **Khu vực 6**: Số 364, đường Lê Nin, phường Hưng Phúc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.  Điện thoại: 0238.3833511; Fax: 0238.3849518 |
| **Khu vực 3**: Số 539, đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.  Điện thoại: 0236.3933545; Fax: 0236.3933707 | **Khu vực 7**: Tổ 6 thôn Phú Trạch, xã Vĩnh Thạnh, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  Điện thoại: 0258.3892567; Fax: 0258.3824410. |
| **Khu vực 4**: Số 170, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.  Điện thoại: 0292.3832760; Fax: 0292.3887087 | **Khu vực 8:** Phường Dữu Lâu, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.  Điện thoại: 0210.3840503/ 0210.3840507/ 0210.3840504 Fax: 0210. 3840504. |

**II. PHẦN HƯỚNG DẪN CHI TIẾT:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mẫu 2:** | Được dùng để kê khai khi đề nghị cấp, gia hạn, cấp đổi, cấp lại, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần. |
| Số: | Kê khai số ký hiệu công văn của tổ chức đề nghị cấp, gia hạn, cấp đổi, cấp lại, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần. |
| Mục 1. | Viết bằng chữ in hoa tên hợp pháp của tổ chức cấp, gia hạn, cấp đổi, cấp lại, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần (chính xác theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của tổ chức). |
| Mục 1.1. | Kê khai các thông tin chính xác theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế của tổ chức. |
| Mục 1.2. | Kê khai theo Giấy phép viễn thông tương ứng theo quy định của pháp luật về viễn thông. Trường hợp đang thực hiện thủ tục gia hạn, sửa đổi, cấp lại giấy phép viễn thông tương ứng, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp văn bản chứng minh việc đã nộp hồ sơ gia hạn, sửa đổi, cấp lại giấy phép viên thông và bổ sung thông tin về Giấy phép viễn thông tương ứng được cấp để hoàn thiện bản khai. |
| Mục 1.3. | Ghi số tài khoản của tổ chức và ghi tên ngân hàng mà tổ chức mở tài khoản. Đánh dấu “X” vào ô “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” nếu chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chọn hình thức thanh toán phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép bằng Uỷ nhiệm thu. |
| Mục 1.4. | Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ chức khi địa chỉ này khác với địa chỉ đặt trụ sở của tổ chức. Địa chỉ này được sử dụng để Cơ quan quản lý gửi kết quả xử lý hồ sơ. Trường hợp không kê khai, mặc định là trùng với địa chỉ trụ sở của tổ chức. |
| Mục 1.5. | Kê khai số điện thoại liên hệ tổ chức đề nghị cấp phép hoặc số điện thoại của cá nhân trực tiếp phụ trách về các vấn đề liên quan đến cấp giấy phép. |
| Mục 2. | Ghi rõ sử dụng băng tần cho mục đích gì, ví dụ: cung cấp dịch vụ thông tin di động toàn quốc, thử nghiệm công nghệ mới, … |
| Mục 3. | Thời hạn đề nghị cấp giấy phép: đánh dấu “X” vào ô thời gian tương ứng hoặc ghi thời hạn sử dụng cụ thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân. Ví dụ: “3 năm 2 tháng” hoặc “từ ngày 27/02/2023 đến ngày 25/4/2033” (ghi theo ngày/tháng/năm). |
| Mục 4. | Tổ chức lựa chọn một trong bốn hình thức nhận kết quả xử lý hồ sơ:  - Đánh dấu "X" vào ô "Trực tiếp" thì kết quả giải quyết hồ sơ được trả tại các mục trả kết quả theo quy định.  - Đánh dấu "X" vào ô "Dịch vụ bưu chính" thì kết quả giải quyết hồ sơ sẽ được gửi trả cho tổ chức qua đường bưu chính theo địa chỉ liên lạc tổ chức kê khai tại mục 1.4.  - Đánh dấu "X" vào ô “Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến” thì kết quả giải quyết hồ sơ nhận trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc các hình thức trực tuyến khác đối với tổ chức có tài khoản trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.  - Đánh dấu "X" vào ô “Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác” và điền thông tin hình thức trực tuyến khác nhận kết quả ví dụ email hoặc các hình thức điện tử khác thì kết quả giải quyết hồ sơ nhận trực tuyến theo thông tin với tổ chức cung cấp.  Trường hợp không đánh dấu vào nội dung nào kết quả giải quyết hồ sơ sẽ được gửi qua Dịch vụ bưu chính. |
| Mục 5. | Đối với thời gian đề nghị cấp phép từ 12 tháng trở xuống mặc định tổ chức phải nộp một (01) lần phí sử dụng tần số vô tuyến điện cho toàn bộ thời hạn của giấy phép được cấp.  Đối với thời gian đề nghị cấp phép trên 12 tháng:  Đánh dấu “X” vào ô 01 (một) lần: nếu tổ chức đồng ý nộp 01 (một) lần phí sử dụng tần số vô tuyến điện cho toàn bộ thời hạn của giấy phép được cấp. |
| Mục 6. | Đánh dấu “X” vào ô tương ứng đối với trường hợp cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp đổi. Trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp đổi ghi kèm số giấy phép cần gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp đổi. |
| Mục 7. | Kê khai phạm vi phủ sóng đề nghị cấp phép: tên các địa phương (ví dụ: tỉnh/thành phố, quận/huyện…) nằm trong vùng phủ sóng hoặc toàn quốc. |
| Mục 8. | Các thông số kỹ thuật chung:  8.1. Kê khai đoạn băng tần đề nghị cấp phép sử dụng.  8.2. Kê khai các công nghệ sử dụng ứng với đoạn băng tần. Ví dụ: WCDMA, GSM…. (trường hợp sử dụng đồng thời nhiều loại công nghệ trên cùng một băng tần thì kê khai hết các công nghệ mà doanh nghiệp đang sử dụng).  8.2.1. Kê khai tiêu chuẩn công nghệ sử dụng.  8.2.2. Kê khai các mức giới hạn phát xạ (phát xạ giả, phát xạ trong băng, phát xạ ngoài băng...). |
| Mục 9. | Kê khai cấu hình mạng lưới. |
| Mục 10. | Kê khai email và số điện thoại di động của tổ chức đề nghị cấp phép để Cơ quan quản lý cấp tài khoản điện tử đồng thời để gửi các thông tin hỗ trợ. Chỉ kê khai thông tin tại mục này cho đến thời điểm bắt buộc sử dụng mã định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật. |
| Mục 11. | Kê khai các thông tin ngoài các trường thông tin trên nếu có. |
| Ký tên, đóng dấu | * Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính: ghi chức danh quyền hạn, ký và ghi rõ họ tên của người ký, đóng dấu của tổ chức đề nghị cấp phép   - Trường hợp nộp hồ sơ qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến không phải ký số của người có thẩm quyền và chữ ký số của tổ chức đối với tổ chức đề nghị cấp phép ở mục này. |